

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG  
LÔ CII-3, ĐƯỜNG SỐ 5, KCN C, TP SÀ ĐÉC, T. ĐỒNG THÁP  
MÃ CHỨNG KHOÁN: SGC



MEMBER OF VINH HOAN

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## NĂM 2024

Đồng Tháp, tháng 04 năm 2025



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **I. Thông tin chung**

### ***1. Thông tin khái quát***

- Tên giao dịch: Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu Sa Giang
- Tên tiếng Anh: **SA GIANG IMPORT EXPORT CORPORATION**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400469817
- Vốn điều lệ: 71.475.800.000 đồng
- Địa chỉ: Lô CII-3, đường số 5, Khu Công Nghiệp C, Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.
- Số điện thoại: 02773.763.155
- Số fax: 02773.763.152
- Website: [www.sagiang.com.vn](http://www.sagiang.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **SGC**

### ***Quá trình hình thành và phát triển***

- + Thành lập ngày 28/5/2004
- + Niêm yết ngày 05/09/2006 tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM.
- + Chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 03/06/2009.
- + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần tháng 06 năm 2004
- + Xây dựng nhà máy Bánh phồng tôm Sa Giang 2 tại Khu Công Nghiệp A1 năm 1999.
- + Thành lập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 tháng 10 năm 2008.
- + Sát nhập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 vào công ty năm 2012
- + Sát nhập Xưởng thực phẩm vào Xí Nghiệp Sa Giang 2, và đầu tư mở rộng Xí nghiệp thực phẩm tại Khu công nghiệp A.



+ Tháng 04/2021: Công ty CP Vĩnh Hoàn hoàn tất thực hiện giao dịch mua cổ phần của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Sa Giang, chiếm 76.72% vốn điều lệ.

+ Năm 2022: Hoàn thành xây dựng đưa vào hoạt động Xí nghiệp Sa Giang 3 chuyên sản xuất các sản phẩm từ gạo như: phở, hủ tiếu, mì quăng, ...và 01 dây chuyền sản xuất bánh trắng tại Xí nghiệp thực phẩm.

+ Năm 2024: Hoàn thành đầu tư và đưa vào hoạt động 01 dây chuyền sản xuất phở ăn liền tại Xí nghiệp Sa Giang 3.

– Các sự kiện khác: Không

## ***2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

Ngành nghề kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, phở, hủ tiếu, bún gạo, bánh trắng, ...

Địa bàn kinh doanh: Tất cả các tỉnh thành trong cả nước, các nước ở Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, Châu Phi.

## ***3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

**Mô hình quản trị:**

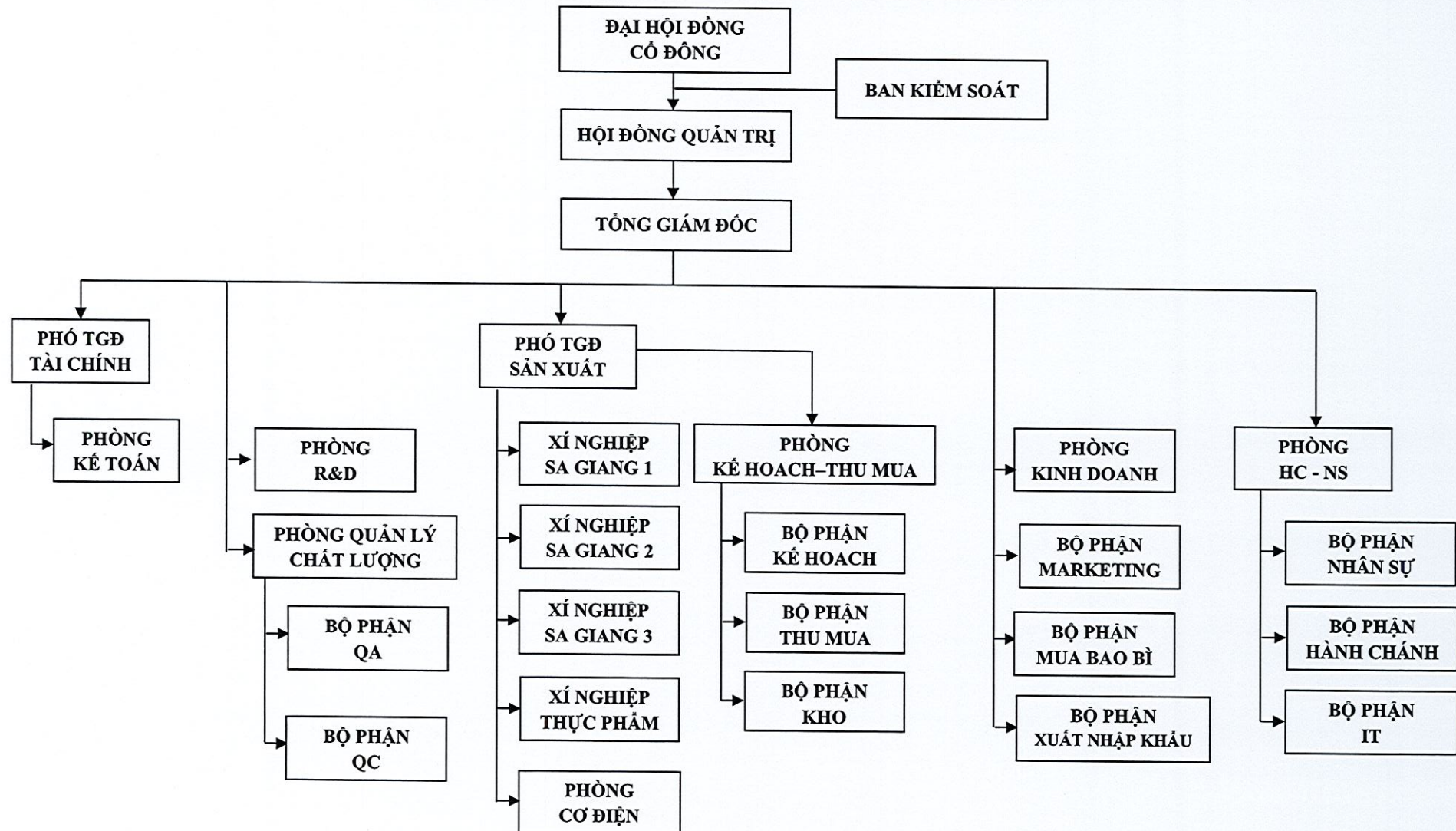
- Hội đồng quản trị: 6 người trong đó 01 Chủ tịch HĐQT, 5 thành viên HĐQT, Ban kiểm soát 03 người gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên.

**Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Ban Tổng Giám đốc gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 phó Tổng Giám đốc, Các phòng ban chức năng, Các nhà máy sản xuất, Chi nhánh.



Sơ đồ: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY





– Các công ty con, công ty liên kết: Không

#### **4. Định hướng phát triển**

Các mục tiêu chiến lược của công ty:

##### **4.1 Phát triển thị trường**

- Mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung vào các khu vực tiềm năng, đồng thời duy trì và củng cố mối quan hệ với khách hàng truyền thống.
- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với đặc thù của từng thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế, nhằm thu hút khách hàng và gia tăng thị phần.
- Phát triển hệ thống phân phối trong nước, đa dạng hóa kênh bán hàng để nâng cao độ phủ và sự hiện diện thương hiệu trên thị trường nội địa.

##### **4.2 Xây dựng thương hiệu & Marketing**

- Đầu tư vào hoạt động marketing để nâng cao vị thế và nhận diện thương hiệu **Sa Giang** trên thị trường trong nước và quốc tế.

##### **4.3 Quản lý chi phí & tối ưu hóa hoạt động**

- Theo dõi chặt chẽ biến động giá nguyên vật liệu, kết hợp với phân tích nhu cầu và thời điểm mua hàng hợp lý để đảm bảo giá thành cạnh tranh và ổn định.
- Tăng cường kiểm soát chi phí, xây dựng và quản lý chặt chẽ hạn mức công nợ nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

##### **4.4 Phát triển sản xuất & Đổi mới công nghệ**

- Đầu tư cải tiến máy móc, thiết bị nhằm tăng năng suất, giảm chi phí nhân công và tối ưu hóa tiêu hao nhiên liệu.
- Mở rộng sản xuất, phát triển danh mục sản phẩm mới để đảm bảo sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

##### **4.5 Phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu dài hạn của hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### **4.6 Trách nhiệm với cộng đồng & phát triển bền vững**



- Góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp, tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương.
- Đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội, bao gồm xây dựng công trình phúc lợi, hỗ trợ đồng bào chịu ảnh hưởng thiên tai và các chương trình thiện nguyện khác.

## **5. Các rủi ro và biện pháp ứng phó:**

### **5.1 Rủi ro về giá nguyên liệu**

- Nguyên liệu chính như bột mì, gạo có biến động mạnh do chịu ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ và tình hình thị trường. Trong năm qua, giá nguyên nhiên liệu có nhiều biến động, tạo áp lực lên chi phí sản xuất.

**Biện pháp:** Công ty chủ động theo dõi sát sao diễn biến thị trường, nghiên cứu quy luật biến động theo mùa vụ để có chiến lược mua hàng tối ưu, đảm bảo nguồn cung ổn định với chi phí hợp lý.

### **5.2 Rủi ro về biến động lãi suất**

- Việc liên tục mở rộng công suất, đầu tư máy móc hiện đại đòi hỏi nhu cầu vốn lớn. Nếu lãi suất tăng cao, chi phí tài chính sẽ gia tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

**Biện pháp:** Công ty đánh giá kỹ lưỡng các phương án huy động vốn, đa dạng hóa nguồn tài chính, đồng thời tối ưu dòng tiền để giảm thiểu tác động tiêu cực từ lãi suất.

### **5.3 Rủi ro cạnh tranh**

- Thị trường ngày càng xuất hiện nhiều đối thủ mới, cả trong nước và quốc tế. Phần lớn các doanh nghiệp này sử dụng chiến lược cạnh tranh về giá để thu hút khách hàng, tạo áp lực lên thị phần của Công ty.

**Biện pháp:** Nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh, Công ty tập trung cải tiến công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa chi phí và tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế có giá thành hợp lý. Đồng thời, Công ty không ngừng đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng và giá trị thương hiệu để duy trì vị thế trên thị trường.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024
-Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	707,53
-Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	119,26
-Thuế TNDN	Tỷ đồng	19,06
-Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100,20
-Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	9,00

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Công ty đã thực hiện được 88% kế hoạch doanh thu thuần và 125% kế hoạch lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. So với cùng kỳ năm trước thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ 2024 so với 2023
-Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	707,53	800,00	88%	707,53	454,70	156%
-Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	119,26	97,00	123%	119,26	61,81	193%
-Thuế TNDN	Tỷ đồng	19,06	17,00	112%	19,06	10,37	184%
-Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100,20	80,00	125%	100,20	51,44	195%
-Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	9,00			9,00	8,60	105%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Tổng Giám Đốc – Bà Lê Thị Diệu Thi:

Họ và tên:	Lê Thị Diệu Thi
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/08/1975



Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Phường 1, Tp Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0277) 3763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm; Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác: + Từ 2021 đến nay	Công tác tại Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Tổng Giám Đốc
Số cổ phần nắm giữ:	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

**2. Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Minh Nhựt: (đã miễn nhiệm từ ngày 01/10/2024)**

Họ và tên:	Nguyễn Minh Nhựt
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1984
Nơi sinh:	Đồng Tháp



Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Mỹ Tân, Cao Lãnh, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Quốc lộ 30 Mỹ Tân -Cao Lãnh -Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	02773 763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác: + Từ 2021 đến ngày 01/10/2024	Công tác tại Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc – Phụ trách Sản xuất Công ty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

**3 Phó Tổng Giám đốc – Bà Tăng Thị Mộng Tiền**

Họ và tên:	Tăng Thị Mộng Tiền
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	07/03/1989



Ngày tháng năm sinh:	07/03/1989
Nơi sinh:	Long An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An
Địa chỉ thường trú:	Xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, Tỉnh Long An
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	02773 764 479
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác: + Từ 2021 đến nay	Công tác tại Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc – Phụ trách Tài chính Công ty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không



**4. Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Ngọc Huyền Trang:**

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Huyền Trang
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	20/02/1980
Nơi sinh:	Vĩnh Long
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	33P, Ấp Tân Hòa, phường An Hòa, Tp Sa Đéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	02773 764 479
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác: + Từ 2004 đến nay	Công tác tại Công ty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không



– Những thay đổi trong ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Thời gian bắt đầu giữ chức vụ trong năm	Thời gian không còn giữ chức vụ trong năm
1	Lê Thị Diệu Thi	Tổng Giám Đốc		
2	Nguyễn Minh Nhựt	Phó TGD		01/10/2024
3	Tăng Thị Mộng Tiền	Phó TGD		

– Số lượng cán bộ, nhân viên: 790 người trong đó 190 lao động gián tiếp (chiếm 24%).

– Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm:

- Thường lương tháng 13 cho CB-CNV vào các dịp Tết dương lịch, lễ 30/4 và 1/5, Lễ 2/9, Tết nguyên đán.
- Tổ chức chương trình bốc thăm trúng thưởng cho CB-CNV nhân dịp lễ tổng kết năm.
- Li xì đầu năm, tặng quà cho CB-CNV nhân dịp Quốc tế phụ nữ, Tết Trung thu, Tết Dương Lịch, Tết nguyên đán.
- Tặng quà tri ân Đấng sinh thành của các CB-CNV nhân dịp Vu Lan.
- Tặng phở cho CB-CNV Công ty nhân dịp Ngày của Phở.
- Tổ chức khám sức khỏe cho CB-CNV.
- Tổ chức du lịch cho CB-CNV.
- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2024, Công ty đã:

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào hoạt động 01 dây chuyền sản xuất phở ăn liền tại Xí nghiệp Sa Giang 3.
- Mua sắm và lắp đặt 01 dây chuyền sản xuất bánh tráng tại Xí nghiệp Sa Giang 3, dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2025.



b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

#### 4. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài chính:

**Bảng kết quả kinh doanh**

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 2024 so với 2023
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	297.196.601.089	450.459.015.848	152%
Doanh thu thuần	454.700.127.338	707.533.084.247	156%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.799.398.785	118.529.887.489	195%
Lợi nhuận khác	1.007.776.273	735.060.351	73%
Lợi nhuận trước thuế	61.807.175.058	119.264.947.840	193%
Lợi nhuận sau thuế	51.441.744.862	100.198.776.318	195%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	10%	10%	100%

Các chỉ tiêu khác: không

##### b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,45	3,62	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	1,93	2,50	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,15	0,23	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,30	



<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	5,19	6,94	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,53	1,57	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	11,31%	14,16%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,32%	28,95%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	17,31%	22,24%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13,37%	16,75%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần: 7.147.580 cổ phần phổ thông đang lưu hành

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

+ Cổ đông lớn: 5.483.327 cổ phần chiếm 76,72 %

+ Cổ đông nhỏ: 1.664.253 cổ phần chiếm 23,28 %

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

+ Cổ đông tổ chức: 5.609.117 Cổ phần chiếm 78,48 %

+ Cổ đông cá nhân: 1.538.463 Cổ phần chiếm 21,52 %

- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

+ Cổ đông trong nước: 7.070.870 cổ phần chiếm 98,93 %

+ Cổ đông nước ngoài: 76.710 cổ phần chiếm 1,07 %

- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác

+ Nhà nước nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0 %

+ Cổ đông khác: 7.147.580 cổ phiếu chiếm 100 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh



d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường:**

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Việc quản lý chặt chẽ các yếu tố môi trường trong quá trình sản xuất không chỉ giúp giảm thiểu ô nhiễm mà còn tạo ra môi trường làm việc an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng xung quanh.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm, công ty đặc biệt chú trọng đến việc tối ưu hóa quá trình sử dụng nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu lãng phí và nâng cao hiệu quả sản xuất. Công ty đã xây dựng và hoàn thiện các bộ tiêu chuẩn định mức về tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời áp dụng công nghệ tiên tiến để kiểm soát chất lượng sản phẩm và tiết kiệm tài nguyên.

Nhận thức rõ vai trò của môi trường đối với sự phát triển bền vững, công ty đã đầu tư hệ thống xử lý bụi, nước thải và kiểm soát nghiêm ngặt các loại chất thải nguy hại, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường. Đồng thời, công ty đẩy mạnh các chương trình nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động thông qua đào tạo, tuyên truyền và thực hành tiết kiệm năng lượng.

Công ty cam kết tiếp tục đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp sản xuất xanh nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

### **6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Trong năm công ty sử dụng 15.874 tấn nguyên liệu và khoảng 4.265 tấn bao bì để sản xuất và đóng gói sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không phát sinh.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện năng sử dụng trong năm 2024 khoảng 6.779.309 kw, bên cạnh đó còn dùng năng lượng từ việc đốt khoảng 15.041 tấn trấu rơm.



b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không phát sinh.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không phát sinh.

#### **6.4. Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: trong năm 2024 công ty sử dụng khoảng 209.061 m<sup>3</sup> nước để phục vụ sản xuất do Công Ty CP Đầu Tư BFIW và Cty TNHH MTV Cấp nước & Môi trường Đô thị cung cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không phát sinh.

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ tốt luật pháp và các quy định về môi trường nên không vi phạm.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không phát sinh

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lao động bình quân năm 2024 là 740 người và thu nhập bình quân là 9,0 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tặng quà Tết Nguyên đán; lì xì năm mới Tết Nguyên đán; tặng quà nhân dịp Quốc tế phụ nữ 08/03 và lễ Vu Lan, du lịch trong năm; khám chữa bệnh.

- Công đoàn: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn, trợ cấp tang chế; bồi dưỡng đường sữa hàng quý.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trong năm 2024:



STT	Phân loại nhân viên	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/năm)	Ghi chú
1	Nhân viên văn phòng	19	
2	Nhân viên trực tiếp sản xuất	18	

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty có tổ chức cho một số CB-CNV tham gia các lớp đào tạo phát triển kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

#### ***6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương***

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Ủng hộ lễ hội festival hoa kiểng Sa Đéc.
- Ủng hộ đồng bào miền Bắc chịu ảnh hưởng của bão Yagi.
- Ủng hộ bà con vùng hạn mặn tỉnh Bến Tre.
- Tặng quà cho học sinh vùng cao ở Lào Cai.

#### ***6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN***

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai và biến đổi khí hậu, do đó, tăng trưởng xanh đã được xác định là chiến lược cốt lõi nhằm hướng tới phát triển bền vững. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, tài chính xanh ngày càng trở thành trọng tâm trong các chính sách phát triển kinh tế.

Để thực hiện mục tiêu này, bên cạnh nỗ lực của Chính phủ, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng. Các doanh nghiệp cần đưa ra những giải pháp thiết thực và hành động cụ thể nhằm thúc đẩy nền kinh tế xanh. Công ty cam kết phát triển theo hướng bền vững, đảm bảo các hoạt động sản xuất và kinh doanh đáp ứng các tiêu chuẩn thân thiện với môi trường, góp phần vào sự phát triển kinh tế xanh của đất nước.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

#### ***1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024***



Năm 2024, Công ty đã thực hiện được 88% kế hoạch doanh thu và đạt 125% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Trong bối cảnh thị trường đầy thách thức, đây là một kết quả đáng khích lệ, phản ánh nỗ lực và chiến lược kinh doanh hiệu quả của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần duy trì sự phát triển bền vững.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản:**

Trong năm 2024, Công ty đầu tư các tài sản sau:

- Mở rộng nhà kho, cải tạo nhà xưởng trị giá 6,57 tỷ đồng.
- Dầy chuyền bánh tráng và một số máy móc thiết bị với tổng trị giá 21,89 tỷ đồng.

### **b) Tình hình nợ phải trả**

Nợ hiện tại chủ yếu là công nợ mua bán thường xuyên không có biến động lớn.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm qua, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ quan trọng trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, cụ thể:

- **Về sản xuất:** Công ty đã đầu tư thêm thiết bị hiện đại nhằm tăng công suất, giảm hao phí lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Đồng thời, Công ty duy trì và cải tiến các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC, ASC, ORGANIC..., đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu quan trọng như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc...
- **Về kinh doanh:** Công ty đẩy mạnh mở rộng thị trường và phát triển khách hàng mới, đồng thời duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững với các khách hàng truyền thống. Bên cạnh đó, Công ty chủ động thâm nhập các thị trường tiềm năng, linh hoạt trong chính sách giá bán phù hợp với từng đối tượng khách hàng và từng thị trường. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tham gia các hội chợ thực phẩm quốc tế nhằm quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm đến nhiều đối tác hơn.

### **Kế hoạch phát triển trong năm 2025:**

Trong năm 2025, Công ty đặt ra các mục tiêu phát triển quan trọng nhằm mở rộng thị trường, nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh:



- **Phát triển thị trường:** Mở rộng thị trường xuất khẩu mới và tiềm năng, đồng thời duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với khách hàng truyền thống. Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt nhằm thu hút khách hàng và gia tăng thị phần.
- **Mở rộng hệ thống phân phối:** Đẩy mạnh kênh phân phối nội địa, đa dạng hóa phương thức tiếp cận để tăng độ phủ sản phẩm trên thị trường trong nước.
- **Đầu tư thương hiệu:** Tăng cường hoạt động marketing, nâng cao nhận diện thương hiệu Sa Giang, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.
- **Quản lý nguyên vật liệu:** Theo dõi chặt chẽ biến động giá nguyên liệu, xác định nhu cầu và thời điểm mua dự trữ hợp lý để tối ưu chi phí và ổn định giá thành sản phẩm.
- **Kiểm soát chi phí và công nợ:** Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, giám sát và đánh giá hạn mức công nợ, tối ưu hóa chi phí vận hành.
- **Cải tiến sản xuất:** Chú trọng tiêu chí chất lượng, hợp lý hóa quy trình sản xuất, vận hành dây chuyền hiệu quả, cải tiến máy móc thiết bị nhằm giảm chi phí và hạ giá thành sản phẩm.
- **Đổi mới sản phẩm:** Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến công thức để đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao lòng tin của khách hàng.
- **Quản lý chuỗi cung ứng:** Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn đánh giá nhà cung cấp để đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào và tính an toàn của sản phẩm.
- **Nâng cấp cơ sở hạ tầng:** Cải tạo dây chuyền sản xuất, nhà xưởng để đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn kiểm tra của các hệ thống siêu thị nước ngoài – những khách hàng tiềm năng trong tương lai.
- **Mở rộng danh mục sản phẩm:** Đưa vào sản xuất các dòng sản phẩm mới nhằm gia tăng giá trị thương hiệu và đáp ứng xu hướng tiêu dùng.
- **Theo dõi diễn biến thị trường:** Giám sát chặt chẽ tác động kinh tế- chính trị đến sản xuất và tiêu thụ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo hoạt động ổn định và bền vững.

Kế hoạch này sẽ giúp Công ty tiếp tục duy trì vị thế cạnh tranh, phát triển bền vững và nắm bắt cơ hội tăng trưởng trong năm 2025

#### **4. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

#### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

Công ty có đồng hành cùng Công ty mẹ là Công ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn thực hiện các chương trình trao học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ các gia đình và người già neo đơn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.



Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách với người lao động theo quy định của pháp luật. Ban hành mới Quy chế chi trả tiền lương và thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc và hiệu quả công việc của người lao động, phù hợp với xu thế trên thị trường lao động.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### ***1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024***

Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh bất ổn toàn cầu chưa hạ nhiệt. Xung đột địa chính trị kéo dài, đặc biệt là căng thẳng ở Nga - Ukraine, tình hình phức tạp tại Trung Đông và Biển Đỏ tiếp tục ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và gia tăng áp lực lên giá cả hàng hóa. Các nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để kiểm soát lạm phát, làm giảm tốc độ tăng trưởng toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua của thị trường quốc tế.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt nhằm bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của toàn thể Cán bộ công nhân viên đã giúp Công ty duy trì sự ổn định và tiếp tục đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Kết thúc năm 2024, Công ty thực hiện được 88% kế hoạch doanh thu và 125% kế hoạch lợi nhuận.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã hoàn thành những nội dung sau:

- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.
- Giải quyết chính sách lương thưởng cho người lao động kịp thời, đầy đủ
- Thị trường ngày càng được mở rộng.
- Ổn định bộ máy tổ chức Công ty.
- Ổn định và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Được chính quyền địa phương các cấp đồng tình ủng hộ.

##### ***2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty trong năm 2024***

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát thường xuyên và liên tục hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị, đảm bảo hạn chế rủi ro cho Công ty; Thực hiện các qui định về công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với Công ty niêm yết.



- Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2025**

- Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Lựa chọn nhân sự có trình độ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt để quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế thừa.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Ngày không còn là Thành viên HĐQT
01	Nguyễn Văn Kiệm	Chủ tịch HĐQT	0,44%	08/11/2019	17/04/2024
02	Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên HĐQT	0%	03/02/2021	
03	Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên HĐQT	0%	03/02/2021	
04	Lâm Mẫu Diệp	Thành viên HĐQT	0%	17/04/2024	
05	Trần Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT	4,01%	11/05/2023	
06	Lê Thị Diệu Thi	Thành viên HĐQT	0%	02/06/2021	
07	Tăng Thị Mộng Tiên	Thành viên HĐQT	0%	11/05/2023	

#### **b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

- Tiểu ban nhân sự
- Tiểu ban chiến lược
- Nhóm đầu tư

Ngày 22/01/2024 Hội đồng quản trị có quyết định số 01/2024/QĐ-HĐQT về việc giải thể các tiểu ban trực thuộc HĐQT: Tiểu ban chiến lược, Tiểu ban nhân sự, Nhóm đầu tư.

#### **c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của HĐQT**



Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp định kỳ và bất thường. Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT. HĐQT đã quản lý, chỉ đạo các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển Công ty. Trong từng cuộc họp, HĐQT và Ban kiểm soát đều có đầy đủ các tài liệu để các thành viên tham gia đóng góp, quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty.

STT	BIÊN BẢN	CHỦ TRƯỞNG/NỘI DUNG
1	01/2024/BB-HĐQT Ngày 18/01/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Thông qua các chính sách thưởng cuối năm 2023 gồm: Thưởng tháng 13 năm 2023; Thưởng thâm niên năm 2023
2	02/2024/BB-HĐQT Ngày 22/02/2024 (lấy ý kiến qua mail)	<p>1. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty Cổ phần XNK Sa Giang với các đối tượng có liên quan, cụ thể như dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Công ty mẹ của Sa Giang: Các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ: Ủy quyền cho Tổng giám đốc ký kết các giao dịch và quyết định giá giao dịch.</li> <li>❖ Nhóm các Công ty con, Công ty liên kết của Công ty mẹ của Sa Giang: Các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ: Ủy quyền cho Tổng giám đốc ký kết các giao dịch và đàm phán, chốt giá giao dịch.</li> </ul> <p>2. Phê duyệt các khoản vay mà Công ty Cổ phần XNK Sa Giang đi vay Công ty mẹ hoặc các Công ty con, Công ty liên kết của Công ty mẹ, dựa theo tình hình thực tế phát sinh tại các thời điểm có nhu cầu mà Hội đồng quản trị sẽ tổ chức cuộc họp lấy ý kiến biểu quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Ủy quyền cho Tổng giám đốc duyệt các tạm ứng tiền hàng cho Công ty liên kết của Công ty mẹ với tổng hạn mức không quá 1 tỷ đồng tại mọi thời điểm</p>
3	03/2024/BBHĐQT Ngày 22/02/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty Cổ phần XNK Sa Giang với các đối tượng có liên quan của Bà Trương Thị Lệ Khanh
4	04/2024/BBHĐQT Ngày 22/02/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty Cổ phần XNK Sa Giang với các đối tượng có liên quan của Bà Trần Thị Thanh Thúy.
5	05/2024/BBHĐQT Ngày 22/02/2024	<p>- Thống nhất thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:</p> <p>- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (ngày</p>



	(lấy ý kiến qua mail)	<p>đăng ký cuối cùng): 15/03/2024</p> <p>- Thời gian tổ chức Đại hội: dự kiến ngày 17/04/2024</p>
6	<p>06/2024/BBHĐQT</p> <p>Ngày 21/03/2024</p> <p>(lấy ý kiến qua mail)</p>	<p>- Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 gồm: Thông báo mời họp; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023; Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2024, Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024; Tờ trình thông qua quy chế thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024; Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024</p>
7	<p>07/2024/BBHĐQT</p> <p>Ngày 29/03/2024</p> <p>(lấy ý kiến qua mail)</p>	<p>1. Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (bổ sung) gồm: Báo cáo của HĐQT năm 2023 và định hướng năm 2024; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023; Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch đầu tư năm 2024; Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT; Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT; Thông báo đề cử ứng cử TV HĐQT; Quy chế bầu cử TV HĐQT; Chương trình ĐHCĐ thường niên 2024 (cập nhật)</p> <p>2. Thông qua tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT ngày 28/03/2024 của Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Sa Giang về việc chuyển chuyên nhân sự Giám đốc XN Sa Giang 3</p> <p>3. Thông qua tờ trình số 41/SG.24 ngày 28/03/2024 của Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Sa Giang về chính sách thưởng năm 2024</p> <p>4. Thông qua quy định, hướng dẫn quy trình đánh giá và xét thưởng KPIs áp dụng từ quý 1 năm 2024</p>
8	<p>08/2024/BBHĐQT</p> <p>Ngày 01/04/2024</p> <p>(lấy ý kiến qua mail)</p>	<p>- Thông qua miễn nhiệm chức danh Trưởng Phòng HCNS đối với ông Nguyễn Văn Sang từ ngày 04/04/2024, chức vụ sau khi miễn nhiệm: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc (Sản xuất)</p> <p>- Thông qua Điều động và phân công bà Nguyễn Thị Giang Thanh giữ chức vụ Trưởng phòng HCNS, kể từ ngày 04/04/2024</p>
9	<p>09/2024/BBHĐQT</p> <p>Ngày 03/06/2024</p> <p>(lấy ý kiến qua mail)</p>	<p>- Thống nhất thông qua lựa chọn Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán BCTC năm 2024. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện thương thảo, ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH</p>



		PricewaterhouseCoopers Việt Nam - Thông qua nội quy lao động của Công ty CP XNK Sa Giang
10	10/2024/BBHĐQT Ngày 10/06/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Thống nhất thông qua nội dung điều chỉnh dự án Xí nghiệp Sa Giang 3 - Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần XNK Sa Giang thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án Xí nghiệp Sa Giang 3
11	11/2024/BBHĐQT Ngày 28/08/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Thông qua quy chế công bố thông tin của Công ty CP XNK Sa Giang - Thông qua thời gian thực hiện trả cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 10%/vốn điều lệ
12	12/2024/BBHĐQT Ngày 20/09/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Thông qua việc đầu tư mua dây chuyền bánh tráng - Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thỏa thuận, ký kết hợp đồng mua dây chuyền bánh tráng nêu trên
13	13/2024/BBHĐQT Ngày 25/09/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc (phụ trách sản xuất) đối với ông Nguyễn Minh Nhật kể từ ngày 01/10/2024 - Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Sang giữ chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc (phụ trách lĩnh vực sản xuất) kể từ ngày 01/10/2024
14	14/2024/BBHĐQT Ngày 26/09/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Thống nhất thông qua nội dung điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Xí nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 2 - Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần XNK Sa Giang thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án Xí nghiệp Bánh phồng tôm Sa Giang 2
15	15/2024/BBHĐQT Ngày 23/12/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Thông qua tờ trình chính sách thưởng Tết Dương lịch năm 2025 - Thông qua việc điều chỉnh nội dung liên quan dự án Nhà máy bánh phồng tôm Sa Giang
16	16/2024/BBHĐQT Ngày 31/12/2024 (lấy ý kiến qua mail)	- Thông qua thành lập quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty CP XNK Sa Giang - Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động quỹ phát triển Khoa học Công nghệ của Công ty CP XNK Sa Giang

**d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** không có



**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm**

01/ Ông Nguyễn Văn Kiệm	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
02/ Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chức vụ: Thành viên HĐQT
03/ Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Chức vụ: Thành viên HĐQT (đến ngày 17/04/2024)
04/ Bà Lâm Mẫu Diệp	Chức vụ: Thành viên HĐQT (từ ngày 17/04/2024)
05/ Bà Lê Thị Diệu Thi	Chức vụ: Thành viên HĐQT
06/ Bà Trần Thị Thanh Thúy	Chức vụ: Thành viên HĐQT
07/ Bà Tăng Thị Mộng Tiền	Chức vụ: Thành viên HĐQT

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Ngày không còn là Thành viên BKS
01	Bà Hà Thị Phương Thủy Hong Nhung	Trưởng Ban	0%	23/04/2022	
02	Ông Nguyễn Trọng Liêm	Thành viên	0%	08/11/2019	
03	Ông Phạm Thanh Tùng	Thành viên	0%	03/02/2021	

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- BKS đã thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ, chú trọng kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Công ty, cụ thể:

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).

+ Giám sát công tác quản trị và điều hành của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

+ Kiểm soát hoạt động tài chính của Công ty, phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính theo quy định.

+ Đánh giá về tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, kế hoạch kinh doanh và trao đổi trực tiếp với các bộ phận chức năng nhằm phát hiện những rủi ro hoặc thiếu sót.



- + Kiểm toán định kì điểm tuân thủ về quản lý mua hàng của Công ty;
- + Kiểm toán định kì điểm tuân thủ về quản lý hàng tồn kho của Công ty;
- + Kiểm toán phần hành lương khối trực tiếp sản xuất của Công ty;
- + Tham gia quan sát kiểm kê cuối năm 2024 của Công ty.

- BKS được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành, đưa ra các kiến nghị về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2024, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty và quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Kiến nghị đề xuất đến HĐQT, Ban Điều hành tiếp tục cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm mục đích các quy trình, quy định của Công ty được quản lý chặt chẽ, cập nhật toàn diện, hỗ trợ tích cực cho việc kiểm soát các hoạt động của toàn Công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc</b>	2.450.682.855	2.666.343.764
<b>Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát</b>		
Ông Nguyễn Văn Kiệm	559.000.000	412.839.000
Bà Lê Thị Diệu Thi	130.000.000	180.839.000
Bà Tăng Thị Mộng Tiền	130.000.000	66.452.000
Ông Nguyễn Văn Sang	130.000.000	130.000.000
Bà Trương Thị Lệ Khanh	130.000.000	225.322.000
Bà Trần Thị Thanh Thúy	130.000.000	66.452.000
Bà Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung	130.000.000	130.000.000
Ông Phạm Thanh Tùng	104.000.000	104.000.000
Bà Lâm Mẫu Diệp	74.667.000	-
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	55.333.000	130.000.000
Ông Nguyễn Trọng Liêm	39.000.000	39.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	-	63.548.000
Ông Phạm Thanh Hùng	-	63.548.000
	<b>4.062.682.855</b>	<b>4.278.343.764</b>

**c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**



Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số Cổ phiếu	Tỷ lệ	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	50.938	0,71%	31.138	0,44%	Mua, Bán
2	Trần Thị Thanh Thúy	TV HĐQT	585.100	8,19%	286.800	4,01%	Bán

**d) Giao dịch của công ty với các bên có liên quan:**

*Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:*

**Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn  
 Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One  
 Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước  
 Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp  
 Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen  
 Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc  
 Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn  
 Vinh Technology Pte Ltd  
 Coast Beacon

Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức

Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang

Công ty TNHH Thiên Minh Phúc

Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ

Công ty TNHH Mai Thiên Thanh

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành

Công ty TNHH Thương mại Thực phẩm Phong Phú (đến ngày 11 tháng 5 năm 2023)

**Mối quan hệ**

Công ty mẹ  
 Công ty thành viên thuộc tập đoàn  
 Công ty thành viên thuộc tập đoàn  
 Công ty thành viên thuộc tập đoàn  
 Công ty thành viên thuộc tập đoàn  
 Công ty thành viên thuộc tập đoàn  
 Công ty thành viên thuộc tập đoàn  
 Công ty thành viên thuộc tập đoàn  
 Công ty thành viên thuộc tập đoàn  
 Công ty liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị  
 Công ty liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị  
 Công ty liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị  
 Công ty liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị  
 Công ty liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị  
 Công ty liên kết thuộc tập đoàn  
 Công ty liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị  
 Trước đây là công ty liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị



**Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm gồm:**

	<b>2024 VND</b>	<b>2023 VND</b>
<b><i>i) Doanh thu bán hàng</i></b>		
Vinh Technology Pte Ltd	61.812.115.859	21.496.822.884
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	1.759.837.614	852.471.785
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	426.410.508	46.413.296
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	325.106.062	1.346.952
Coast Beacon	198.115.421	-
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước	129.581.530	23.996.765
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	87.962.963	-
Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc	46.890.735	22.533.193
Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One	45.320.364	14.780.191
Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	42.393.952	12.048.516
Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn	13.280.082	2.076.269
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	2.828.745	-
Ông Phạm Thanh Hùng	-	10.723.247.080
Công ty TNHH Thương mại Thực phẩm Phong Phú	-	5.441.968.348
	<b>64.889.843.835</b>	<b>38.637.705.279</b>
	<b>2024 VND</b>	<b>2023 VND</b>

***ii) Mua hàng hóa***

Công ty TNHH Thiên Minh Phúc	3.631.833.500	2.111.237.900
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước	1.663.050.152	1.354.949.216
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	1.436.685.000	670.182.721
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành	501.846.983	331.331.838
Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	101.638.888	49.172.100
Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc	70.507.929	1.642.000
Vinh Technology Pte Ltd	49.420.000	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	18.639.000	1.075.111
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	2.850.000	-
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	873.000	-
Công ty TNHH Thương mại Thực phẩm Phong Phú	-	3.240.000
	<b>7.477.344.452</b>	<b>4.522.830.886</b>



	2024 VND	2023 VND
<b>iii) Bán TSCĐ</b>		
Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc	140.388.884	-

	2024 VND	2023 VND
<b>iv) Chi cổ tức</b>		
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	5.483.327.000	5.483.327.000
<b>v) Thanh toán khoản ký quỹ, ký cược</b>		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành	130.815.000	-
<b>vi) Nhận khoản ký quỹ, ký cược</b>		
Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc	3.000.000	-

**d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Tuân thủ Thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty trong quá trình quản lý điều hành của đơn vị, báo cáo kịp thời đầy đủ đúng quy định.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Đơn vị thực hiện kiểm toán và phí kiểm toán:**

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Phí dịch vụ kiểm toán năm 2024 là 165.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

### **2. Ý kiến kiểm toán**

- Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày



31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính được cung cấp trên trang website [www.sagiang.com.vn](http://www.sagiang.com.vn) của công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**LÊ THỊ DIỆU THI**



